

HỘI ĐỒNG QUỐC GIA VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

**HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 894/QĐ-HĐQGATVSLĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động;

Chủ tịch Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế làm việc Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài Chính, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thường trực Hội đồng, Ban Thư ký thuộc Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Đào Ngọc Dung**

**HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 894/QĐ-HĐQGATVSLĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017
của Chủ tịch Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm của Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động (sau đây gọi tắt là Hội đồng); nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; quan hệ công tác và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng.
2. Thành viên thuộc Thường trực Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng.

Điều 3. Nguyên tắc và cách thức làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tập trung, thảo luận công khai.
2. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được quyền tham khảo và cung cấp các thông tin cần thiết, được quyền thảo luận, góp ý kiến, biểu quyết trong các phiên họp của Hội đồng.
3. Các đại biểu của các cơ quan liên quan do Chủ tịch Hội đồng mời họp có quyền tham gia ý kiến trong phiên họp nhưng không có quyền biểu quyết.
4. Ý kiến được đa số thành viên tán thành hoặc ý kiến chỉ có 50% thành viên đồng ý mà được Chủ tịch Hội đồng tán thành là khuyến nghị chung của Hội đồng. Các khuyến nghị kỳ họp của Hội đồng được báo cáo đầy đủ lên Chính phủ.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng

1. Tư vấn cho Chính phủ trong việc xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Hàng năm, tổ chức đối thoại nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và các cơ quan nhà nước để thúc đẩy việc cải thiện các điều kiện làm việc công bằng, an toàn cho người lao động, nâng cao hiệu quả xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng hoặc khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Hội đồng.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp, đối thoại định kỳ và đột xuất của Hội đồng; mời thêm chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu và đại diện của các cơ quan liên quan tham gia họp, nếu xét thấy cần thiết; quyết định nội dung các vấn đề đưa ra thảo luận tại mỗi kỳ họp, đối thoại. Trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp Hội đồng.

3. Trực tiếp giải quyết hoặc khuyến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các ủy viên Hội đồng.

5. Quyết định việc tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý về các vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Tổ chức xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng; quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động Ban thư ký, Thường trực của Hội đồng.

7. Là người phát ngôn chính thức về nội dung và các hoạt động của Hội đồng hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc người đại diện phát ngôn.

8. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, tài chính và sử dụng kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.

9. Định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Hội đồng và báo cáo khi có yêu cầu.

Điều 6. Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng giải quyết công việc của Hội đồng và những vấn đề được Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền.

Điều 7. Ủy viên Hội đồng

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp và hoạt động của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và có văn bản cử người đi thay.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng trong việc tư vấn, tham mưu, về nội dung công tác an toàn, vệ sinh lao động trong phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức.

3. Báo cáo Hội đồng việc triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động trong phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức và những vấn đề cần đưa ra thảo luận lấy ý kiến của Hội đồng.

4. Đóng góp ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các kỳ họp của Hội đồng hoặc các văn bản do Hội đồng gửi đến.

5. Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp liên ngành đã được thống nhất trong Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Thường trực Hội đồng

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối cho Hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

b) Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này;

c) Chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp, đối thoại của Hội đồng;

d) Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật;

đ) Thông báo danh sách thành viên cụ thể của Hội đồng cho các cơ quan quy định tại Điều 1 Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, sau khi nhận được đầy đủ các văn bản cử thành viên tham gia Hội đồng và khi có thay đổi nhân sự trong Hội đồng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 9. Ban Thư ký Hội đồng

1. Bộ phận Thư ký của Hội đồng gồm các thư ký kiêm nhiệm và được tổ chức thành Ban, bao gồm:

a) Trưởng Ban Thư ký: Cục trưởng Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Thành viên Ban Thư ký: một số chuyên viên thuộc Cục An toàn lao động.

2. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng

a) Chuẩn bị tài liệu, chương trình và nội dung các cuộc họp, hội nghị sơ kết và tổng kết, hội thảo phục vụ các hoạt động của Hội đồng; ghi chép biên bản và báo cáo tổng hợp các hoạt động trên.

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thư ký.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc chủ yếu thông qua các phiên họp, đối thoại của Hội đồng hoặc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản khi cần thiết.

2. Hội đồng tổ chức đối thoại định kỳ vào tuần đầu tiên tháng 4 hàng năm, họp định kỳ vào tuần đầu tiên của tháng 11 và khi cần thiết do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Chủ tịch Hội đồng thông báo đến các thành viên Hội đồng và những thành phần liên quan nội dung cuộc họp, đối thoại trước 07 ngày kể từ ngày họp, đối thoại chính thức. Kết luận và khuyến nghị cuộc họp được thông báo bằng văn bản tới các thành viên Hội đồng.

Điều 11. Phiên họp, đối thoại của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì cuộc họp và đối thoại của Hội đồng.

2. Các thành viên của Hội đồng, Thường trực và Ban Thư ký Hội đồng tham dự cuộc họp. Trưởng Ban thư ký Hội đồng là thư ký các kỳ họp của Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần tham gia đối thoại.

4. Thành viên của Hội đồng nếu vắng mặt phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và có văn bản cử người đi họp, đối thoại thay. Người đi thay có quyền biểu quyết các nội dung trong phiên họp của Hội đồng nếu được Ủy viên Hội đồng ủy quyền bằng văn bản. Đối với những vấn đề cần biểu quyết trong trường hợp vắng mặt mà không ủy quyền có thể cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

Điều 12. Quan hệ với cơ quan, tổ chức có thành viên Hội đồng

1. Hội đồng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có thành viên trong Hội đồng và các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Thành lập các đoàn khảo sát của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định, kết hợp với kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, khi xét thấy cần thiết. Đoàn khảo sát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được ghi trong quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 13. Quan hệ với các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan

Hội đồng phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức khảo sát, thu thập và chia sẻ thông tin để tư vấn xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung, chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, khuyến nghị của Hội đồng.

Chương IV

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 14. Nguồn lực bảo đảm hoạt động

1. Kinh phí bảo đảm điều kiện làm việc của Hội đồng do ngân sách nhà nước cấp; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và được sử dụng theo quy định hiện hành.

2. Hội đồng được huy động các chuyên gia trong nước và ngoài nước; các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm được giao.

3. Địa điểm làm việc của Hội đồng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí.

Điều 15. Con dấu của Hội đồng

Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Hội đồng, Thường trực và Ban Thư ký thực hiện Quy chế này.

2. Các thành viên Hội đồng, Thường trực và Ban Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có những nội dung phát sinh ngoài quy định tại Quy chế này thì Chủ tịch Hội đồng thống nhất ý kiến với các thành viên Hội đồng để thực hiện cho phù hợp.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Đào Ngọc Dung